

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Công	Hiền	3772050676	08/02/1994	,00	,00	,00	CT
2	Nguyễn Văn	Hiền	3772050677	04/10/1995	5,00	4,50	4,70	
3	Nguyễn Văn	Hưng	3772050688	04/01/1995	4,00	1,50	2,30	
4	Nguyễn Tiến	Quang	3772050696	04/02/1995	3,00	1,80	2,20	
5	Nguyễn Chí	Cường	3772050698	21/02/1995	4,00	5,00	4,70	
6	Trần Minh	Dũng	3772050701	06/03/1995	,00	,00	,00	CT
7	Đoàn Thanh	Hưng	3772050704	28/06/1995	4,00	3,00	3,30	
8	Đỗ Công	Lĩnh	3772050706	21/05/1995	,00	4,30	3,00	
9	Phạm Trọng	Nghĩa	3772050707	23/02/1993	,00	,00	,00	CT
10	Hồ Thanh	Liêm	3772050708	26/04/1995	6,00	4,00	4,60	
11	Huỳnh Trung	Quý	3772050710	19/10/1995	,00	,00	,00	CT
12	Nguyễn Đức	Trung	3772050711	10/09/1994	4,00	3,80	3,90	
13	Trần Văn	Vĩnh	3772050726	05/07/1995	6,50	3,50	4,40	
14	Trần Ngọc	Tây	3772050727	10/10/1995	4,00	5,80	5,30	
15	Trần	Hưng	3772050745	22/06/1995	5,00	5,80	5,60	
16	Lê Hữu	Hiệp	3772050759	10/06/1993	5,00	2,00	2,90	
17	Phạm Ngọc	Dự	3772050761	25/04/1995	5,00	2,80	3,50	
18	Nguyễn	Mỹ	3772050764	20/01/1995	5,00	4,30	4,50	
19	Hồ Thanh	Sơn	3772050771	26/09/1994	,00	,00	,00	CT
20	Nguyễn Bá	Lim	3772050780	27/01/1995	3,00	1,80	2,20	
21	Nguyễn Văn	Trị	3772050782	17/04/1995	5,00	4,30	4,50	
22	Huỳnh Phi	Hùng	3772050790	08/01/1995	2,00	4,30	3,60	
23	Nguyễn Thiên	Nhật	3772050802	26/11/1995	3,00	1,50	2,00	
24	Phạm Văn	Cường	3772050821	20/02/1995	,00	,00	,00	CT
25	Tô Thanh	Mộng	3772050827	16/04/1995	6,00	4,00	4,60	
26	Phạm Lê Xuân	Trường	3772051128	10/05/1995	,00	,00	,00	CT
27	Phan Lê Đắc	Tú	3772051137	20/11/1995	3,00	2,50	2,70	
28	Lê Văn	Thuận	3772051157	29/03/1995	3,00	,50	1,30	
29	Trương	Long	3772051159	21/07/1995	,00	,00	,00	CT
30	Đỗ Ngọc	Tiến	3772051161	30/06/1995	3,00	,00	,90	CT
31	Lê Công	Nhất	3772051180	26/03/1995	2,00	1,50	1,70	
32	Nguyễn Văn	Tơ	3772051183	23/11/1994	,00	,00	,00	CT
33	Trần Đình	Đỗ	3772051195	01/07/1995	2,00	3,00	2,70	
34	Cao Văn	Đạo	3772051227	14/01/1994	,00	,00	,00	CT
35	Phạm Văn	Dương	3772051249	11/04/1995	,00	,00	,00	CT

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Phạm Ngọc	Thắng	3772051296	02/03/1995	3,00	2,50	2,70	
37	Nguyễn Văn	Hòa	3772051317	23/03/1995	,00	,00	,00	CT
38	Võ Sỹ Anh	Tuấn	3772051319	02/01/1994	,00	4,80	3,40	
39	Phạm Thanh	Tuấn	3772051334	20/10/1994	2,00	1,30	1,50	
40	Nguyễn Văn	Mạnh	3772051339	18/05/1993	,00	,50	,40	
41	Giáp Phan Ngọc	Quyền	3772051361	17/04/1994	5,00	2,50	3,30	
42	Đặng Phong	Phú	3772051367	14/04/1995	3,00	2,50	2,70	
43	Nguyễn	Trọng	3772051377	11/11/1994	5,00	2,00	2,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)